

Số: 33/2019/QĐST- DS

B Phủ, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST-DSTC ngày 15 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã T, thành Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Trần Thị H2** sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường H, thành Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị H2 có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị H1 tổng số tiền cả gốc và lãi là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành hết khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2.2. Chị Hoàng Thị H1 phải chịu 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/09302 ngày 14/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành Đ, tỉnh B. Hoàn lại chị H1 số tiền 1.450.000 đồng; chị Trần Thị H2 phải chịu 1.450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh B;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định